

TRƯỜNG TIỂU HỌC:

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ ÔN LUYỆN GIỮA HỌC KỲ I (5)

Môn: TOÁN - LỚP 4

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM.

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng:

Câu 1. Số "một trăm mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn không trăm ba mươi lăm" viết là:

- A. 112 800 035 B. 112 835 000 C. 112 080 035 D. 102 180 305

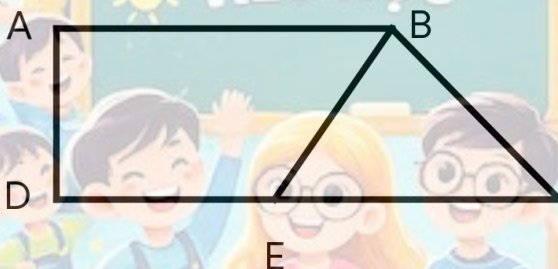
Câu 2. Mật khẩu mở kết sắt của gia đình Nam là số chẵn lớn nhất có 4 chữ số, trong đó chữ số hàng trăm là 5. Mật khẩu kết sắt đó là:

- A. 9598 B. 9599 C. 9588 D. 9500

Câu 3. Làm tròn số 525 819 đến hàng chục nghìn ta được số:

- A. 520 000 B. 500 000 C. 527 000 D. 530 000

Câu 4. Trong hình vẽ bên, góc tù là:



- A. Góc đỉnh D; cạnh DA, DC
B. Góc đỉnh B; cạnh BA, BC
C. Góc đỉnh E; cạnh ED, EC
D. Góc đỉnh C; cạnh CD, CB

Câu 5. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 3 tấn 45 kg = kg

- A. 345 B. 3045 C. 3450 D. 30045

Câu 6. Trong số 671 834, giá trị của chữ số 6 hơn giá trị của chữ số 1 số đơn vị là:

- A. 5 đơn vị B. 599 000 đơn vị C. 500 000 đơn vị D. 50 000 đơn vị

Câu 7. Một hình chữ nhật có chu vi là 36 m, chiều rộng là 8 m. Diện tích của hình chữ nhật đó là:

- A. 80 dm² B. 800 dm² C. 8 000 dm² D. 80 000 dm²

PHẦN II: TỰ LUẬN.

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

a) $45\,328 + 27\,154$

b) 83 592 - 36 247

c) $14\,208 \times 6$

d) $65\,835 : 5$

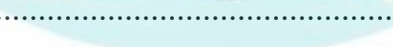
Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

$$65\,200 - 315 \times 9 + 12\,480$$

HÀNH TRANG
TIỂU HỌC

Bài 3. Bé An đi nhà sách mua 3 bộ sách giáo khoa, mỗi bộ có giá 25 000 đồng và mua 5 quyển vở, mỗi quyển vở có giá 12 000 đồng. Bé An đưa cho cô bán hàng tờ tiền 150 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại bé An bao nhiêu tiền?

Bài giải



.....

.....

.....

.....

Bài 4. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$2\,450 + 7\,810 + 7\,550 + 2\,190$$

Bài giải

